

TỔNG HỢP

Kinh phí hỗ trợ học phí theo NQ 54/NQ-HĐND đợt 2 năm 2024 (Từ tháng 9-tháng 12/2024)

(Kèm theo Quyết định số: 3122/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của Ủy ban nhân dân quận Kiến An)

Đơn vị: đồng

Stt	Tên trường	Số học sinh	Kinh phí	Ghi chú
A	KHỐI CÔNG LẬP	11.148	5.270.887.000	
I	KHỐI MẦM NON	2.804	2.203.362.000	
1	Mầm non Trần Thành Ngọ	368	294.147.000	
2	Mầm non Bắc Sơn	257	200.970.000	
3	Mầm non Quán Trữ	278	220.661.000	
4	Mầm non Đồng Hòa	203	159.761.000	
5	Mầm non Nam Hà	175	133.371.000	
6	Mầm non Văn Đâu	267	209.496.000	
7	Mầm non Hoa Cúc	186	144.739.000	
8	Mầm non Hoa Mai	183	141.288.000	
9	Mầm non Hoa Phượng	201	160.370.000	
10	Mầm non Hương Dương	239	190.008.000	
11	Mầm non Hương Sen	171	133.168.000	
12	Mầm non Nhi Đức	276	215.383.000	
II	KHỐI THCS	8.202	2.996.900.000	
1	THCS Lương Khánh Thiện	1.905	697.544.000	
2	THCS Trần Phú	1.881	688.344.000	
3	THCS Bắc Sơn	769	280.968.000	
4	THCS Nam Hà	870	317.032.000	
5	THCS Bắc Hà	721	259.900.000	
6	THCS Đồng Hòa	1.368	501.032.000	
7	THCS Trần Hưng Đạo	688	252.080.000	
III	KHỐI THPT	142	70.625.000	
1	Trung tâm GDNN & GDTX	142	70.625.000	
B	KHỐI NGOÀI CÔNG LẬP	1.913	1.466.167.500	
I	Khối trường mầm non:	177	137.431.000	
1	Trường Mầm non Tư thực 1/5:	122	94.598.000	
2	Trường Mầm non Tư thực Kids:	55	42.833.000	
II	Nhóm lớp mầm non tư thực:	1.736	1.328.736.500	
1	Lớp MNĐL Babygarden	46	36.134.000	Phường Trần Thành Ngọ
2	Lớp MNĐL Hòa Bình	42	34.104.000	
3	Lớp MNĐL Nhân Đức	60	45.675.000	
4	Lớp MNĐL Hòa Bình Xanh	70	56.840.000	
5	Lớp MNĐL Hoa Lan	36	29.029.000	Phường Bắc Sơn
6	Lớp MNĐL Mickey	25	20.300.000	
7	Lớp MGĐL Hoàng Ngọc	50	39.991.000	
8	Lớp MNĐL Phương Thanh	11	7.714.000	
9	Lớp MNĐL Cầu Vồng	53	43.036.000	
10	Lớp MNĐL Kitty	43	34.510.000	
11	Lớp MNĐL Yên Chi	51	38.164.000	Phường Ngọc Sơn
12	Lớp MNĐL Hoa Thủy Tiên	26	20.503.000	
13	Lớp MNĐL Họa Mi II	27	20.706.000	Phường Văn Đâu
14	Lớp MNĐL Đô rê mon	33	23.751.000	
15	Lớp MNĐL Babysun	10	6.902.000	

Stt	Tên trường	Số học sinh	Kinh phí	Ghi chú
16	Lớp MNĐL Đồ Rê Mí	47	38.164.000	Phường Phù Liễn
17	Lớp MNĐL Hoa Hường Dương	29	22.330.000	
18	Lớp MNĐL Bình Minh	28	18.879.000	Phường Trảng Minh
19	Lớp MNĐL Nhân Đức - Trảng Minh	44	30.247.000	
20	Lớp MNĐL Ngôi Nhà Trẻ Thơ	70	56.840.000	Phường Nam Sơn
21	Lớp MNĐL Ngọc Nam	31	21.924.000	
22	Lớp MNĐL Thùy Dương	48	36.946.000	
23	Lớp MNĐL Sơn Ca	22	14.819.000	
24	Lớp MNĐL Sao Mai	12	7.105.000	
25	Lớp MNĐL Ngôi Nhà Hạnh Phúc	33	23.446.500	
26	Lớp MNĐL Ánh Dương	64	43.645.000	Phường Quán Trữ
27	Lớp MNĐL Vàng Anh	39	31.059.000	
28	Lớp MNĐL Yên Linh	21	8.526.000	
29	Lớp MNĐL Sơn Ca Quán Trữ	30	22.127.000	
30	Lớp MNĐL VietKids 3	70	56.840.000	Phường Đồng Hòa
31	Lớp MNĐL Sunrise	50	40.600.000	
32	Lớp MNĐL Ánh Dương	40	30.450.000	
33	Lớp MNĐL Hoàng Anh	56	43.848.000	
34	Lớp MNĐL Trẻ Thơ	20	14.616.000	Phường Lãm Hà
35	Lớp MNĐL Trinh Lãm Hà	58	41.412.000	
36	Lớp MNĐL Hải Đăng	43	34.916.000	
37	Lớp MNĐL NGỌC DIỆP	30	22.330.000	
38	Lớp MNĐL Sao Mai	40	31.262.000	
39	Lớp MNĐL Vietkids	53	42.833.000	
40	Lớp MNĐL Vietkids -2	52	41.412.000	
41	Lớp MNĐL Hoa Lan	35	25.781.000	
42	Lớp MNĐL Hoa Sen	21	15.022.000	
43	Lớp MNĐL Lá Phong Đỏ	39	31.668.000	
44	Lớp MNĐL Hoa Hường Dương	28	22.330.000	
	Cộng:	13.061	6.737.054.500	